TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 229/2024/QĐST-DS	*Quận 6, ngày 07 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Phúc Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hiệp

2. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 183/2024/TLST-DS ngày 20/5/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường a, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Gia T, sinh năm 1971.

Chức vụ: Nhân viên Công ty TNHH MTV Q

(theo Giấy ủy quyền số 2272/2024/UQ-TGĐ ngày 15/4/2024).

Địa chỉ liên lạc: 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường a, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1990

Địa chỉ: 123D lầu 1 Bình Tây, Phường b, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh Đ, sinh năm 1971

Địa chỉ: 446/5 Hậu Giang, Phường c, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số 00012794 do Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Sáu chứng nhận ngày 18/7/2024).

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn bà Nguyễn Thị Phương T xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tạm tính đến ngày 07/08/2024 là **31.257.004 đồng** (Ba mươi mốt triệu, hai trăm năm mươi bảy nghìn, không trăm lẻ bốn đồng) trong đó: tiền nợ gốc: 19.023.319 đồng, tiền lãi quá hạn: 12.233.685 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ký ngày 19/12/2016 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S.

2.2. Bà Nguyễn Thị Phương T chịu trách nhiệm trả một lần tổng cộng số tiền nợ tạm tính đến ngày 07/08/2024: **31.257.004 đồng** (Ba mươi mốt triệu, hai trăm năm mươi bảy nghìn, không trăm lẻ bốn đồng) trong đó: tiền nợ gốc: 19.023.319 đồng, tiền lãi quá hạn: 12.233.685 đồng cho Ngân hàng TMCP S ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2.3. Kể từ ngày 08/8/2024 cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị Phương T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ký ngày 19/12/2016 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S. Trường hợp tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ký ngày 19/12/2016 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

2.4. Án phí dân sự sơ thẩm là 1.562.850 đồng (một triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn, tám trăm năm mươi đồng) do bà Nguyễn Thị Phương T tự nguyện nộp.

Ngân hàng TMCP S không phải nộp án phí, trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp là 697.894 đồng (sáu trăm chín mươi bảy nghìn, tám trăm chín mươi tư đồng) theo biên lai thu số 0009934 ngày 20/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.5. Việc thi hành án được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 6;
- CCTHADS Quận 6;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Phúc Trường